



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 105/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Nghị quyết này không áp dụng đối với hoạt động thu hồi khoáng sản của hộ gia đình, cá nhân cải tạo đất ở, đất nông nghiệp để xây dựng công trình.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan Quản lý nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có khoáng sản được khai thác;

c) Các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận thu hồi khoáng sản theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có trách nhiệm đóng góp mức kinh phí được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và bằng 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm kê khai và nộp kinh phí đóng góp cùng kỳ với nộp thuế tài nguyên vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Quản lý thu và sử dụng kinh phí đóng góp

1. Cơ quan thu: Thuế tỉnh Bắc Ninh.

2. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng kinh phí: UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đóng góp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Nguồn kinh phí đóng góp tại Điều 2 được thu nộp và phân chia các cấp ngân sách như khoản thu thuế tài nguyên trên địa bàn các xã, phường nơi có khoáng sản được khai thác.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 01 tháng 8 năm 2031.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, Chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh